

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ: NƯỚC VÀ MÙA HÈ- BÉ LÊN MẪU GIÁO

Thời gian thực hiện 4 tuần Từ ngày: 28/04/2025 – 23/05/2025

I. KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ

STT	Mục tiêu	Nội dung	Hoạt động	Đ/c bổ sung
1.Lĩnh vực phát triển thể chất				
a. Phát triển vận động				
1	Trẻ thực hiện được động tác trong bài thể dục: hít thở, tay, lưng/bụng và chân	- Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi bóng, gà trống gáy, thổi nơ, còi tàu...) - Tay: + Đưa ra phía trước - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang 2 bên - Chân: + Co duỗi từng chân.	- HD chơi - Tập có chủ định Thể dục sáng - Hô hấp: Hít vào, thở ra (thổi nơ) - Tay: + Hai tay đưa về phía trước, đưa về phía sau. + Một tay đưa về phía trước, một tay đưa về phía sau. - Lưng, bụng, lườn: + Nghiêng người sang hai bên phải trái. + Quay người sang bên phải trái - Chân: + Ngồi xuống, đứng lên +BAT tại chỗ - Tập theo nhạc bài hát: Mùa hè đến, ếch ộp, cháu lên ba cháu đi mẫu giáo.	
2	- Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động: Chạy thay đổi hướng	- Chạy thay đổi hướng	* HD chơi - tập có chủ định - Chạy thay đổi hướng - TC: Kéo cưa lừa xẻ.	
3	Trẻ biết thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: Ném bóng vào đích	- Ném bóng vào đích	* HD chơi - tập có chủ định - Ném bóng vào đích - TC: Đuổi theo bóng	

4	Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò chui qua cổng	- Bò chui qua cổng	* HĐ chơi - tập có chủ định + Bò chui qua cổng- đi bước vào các ô	
5	Trẻ thể hiện sức mạnh của cơ bắp trong vận động bật qua các vòng	- Bật qua các vòng	* HĐ chơi - tập có chủ định + Bật qua các vòng TC: Bong bóng xà phòng	
6	Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện " múa khéo"	- Xoa tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò, xé	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hoạt động với đồ vật: - Vẽ mưa - Nặn quả bóng - Tô màu hộp quà - Hoạt động chơi: - Đạo chơi ngoài trời: Chơi với lá cây, hạt hạt, rơm, len, bìa cát tông, nắp chai, bóng, câu cá, gấp thức ăn cho vật nuôi, gấp sỏi bỏ vào chai. - Chơi ở các góc + Góc thao tác vai: Bế em, nấu, khuấy bột, tập cầm thìa đưa cho em ăn, bác sĩ. + Góc HĐVĐV: Tháo vụn nắp chai, xâu vòng, thả bóng, nhón hạt, đóng cọc gỗ, tự cài, cởi cúc, xâu luồn dây giày. + Góc vận động: Chơi bo-ling, ném bóng, bò chui qua ống,... + Góc NT: Vẽ mưa, tô màu ông mặt trời,	
7	Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay-mắt trong các hoạt động: nhào đất, nặn, xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ	- Đóng cọc bàn gỗ + Hai tay làm động tác rót, khuấy + Hai tay nhào, đảo cát, đất nặn + Hai tay vò xé giấy, lá khô, túi bóng.... - Nhón, nhặt đồ vật - Tập xâu, luồn dây, cài, cởi cúc, buộc dây. - Chắp ghép hình - Tập cầm bút tô, vẽ - Lật mở trang sách		

			tô màu hộp quà, nặn quả bóng, xem tranh trang phục của bé.	
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe				
8	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau. - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: Ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Giờ ăn: Dạy trẻ mời cô, mời bạn, rửa tay trước khi ăn, ăn hết xuất, không làm rơi vãi thức ăn. Trò chuyện về các món ăn hằng ngày, dạy trẻ biết ăn chín uống sôi, ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để đảm bảo đủ chất dinh dưỡng cho cơ thể. Ăn xong lau mặt lau miệng, bỏ rác đúng nơi qui định. + Trò chuyện về các loại thức ăn, biết ăn chín, uống chín, ăn nhiều loại thức ăn. + Giờ ngủ: Rèn trẻ lấy và cất chăn gối gọn gàng, ngăn nắp, ngủ ngoan, không nói chuyện riêng. - Thực hành: Lấy và cất chăn gối đúng nơi qui định. Cất dọn đồ dùng, bỏ rác đúng nơi qui định.	
11	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)	- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước. + Mặc quần áo, cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt. + Đi dép, đi vệ sinh + Chuẩn bị chỗ	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh. + Giờ vệ sinh: - Dạy trẻ nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, uống, vệ sinh. - Dạy trẻ đi vệ sinh đúng nơi quy định	

		ngủ: lấy gối. - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín, rửa tay trước khi ăn; + Lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt.	- Dạy trẻ mặc và cởi quần áo khi bị bẩn, bị ướt - Dạy trẻ đi dép đúng chiều, lau mặt khi bị bẩn - Thực hành: Trẻ tự uống nước, rửa tay trước khi ăn và sau khi đi vệ sinh. - Dạy trẻ kỹ năng tự lau mặt, đi vệ sinh sau khi ăn.	
12	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; Trẻ đeo khẩu trang khi đi ra đường để phòng tránh dịch bệnh và bảo vệ sức khỏe, đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.	- Kỹ năng đội mũ	* Hoạt động chơi: + Mặc, cởi quần áo khi bị ẩm ướt. + Đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo mưa khi trời mưa. - Giờ đón, trả trẻ: giáo dục trẻ: Không được vứt dép, tất, quần áo... phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định. Kỹ năng sống: - Dạy trẻ kỹ năng đội mũ - Dạy trẻ kỹ năng đi dép đúng chiều. - Dạy trẻ kỹ năng tự thay quần áo và bỏ vào ba lô.	
13	- Trẻ biết tránh một số vật dụng nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, tách nước...), nơi nguy hiểm (giếng, ao, mương...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm (dao, kéo, vật sắc nhọn, bình nước nóng...) những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần ở trường lớp mầm non: (Tách	* Hoạt động chơi: + Cho trẻ xem video tranh ảnh về trong giờ đón, trả trẻ về những hành động nguy hiểm: leo trèo lên lan can, đu bám giá đồ chơi, xô đẩy bạn, đóng mở cửa, kéo với các vật trên cao... và trò chuyện	

		nước, nhà kho, ổ điện, ao, mương...).	với trẻ. - Thực hành: Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm	
14	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, cầu thang, chơi gần ao, mương..., chơi nghịch các vật sắc nhọn...) khi được nhắc nhở.	- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh (leo trèo lên lan can, đu bám giá đồ chơi, xô đẩy bạn, đóng mở cửa, kéo, với các vật trên cao...) - Kỹ năng kêu cứu và chạy khỏi nơi nguy hiểm		
2. Lĩnh vực phát triển nhận thức				
20	- Trẻ nói được tên và một vài đặc điểm nổi bật của cây hoa, lớp mẫu giáo và một số hoạt động ngày tết thiếu nhi.	- Tên, đặc điểm nổi bật của lớp mẫu giáo và một số hoạt động ngày tết thiếu nhi.	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Thăm quan lớp mẫu giáo. + Trò chuyện về 1 số hoạt động ngày tết thiếu nhi * Hoạt động chơi: - Giờ đón, trả trẻ + Trò chuyện, xem tranh ảnh, video về lớp học mẫu giáo, các hoạt động của ngày tết thiếu nhi. + Dạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa quân tử, cây hoa giấy, cây hoa hồng, cây lan chỉ...	
22	- Trẻ biết chỉ hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi số lượng một nhiều theo yêu cầu.	- Số lượng (Một- nhiều)	* Hoạt động chơi tập có chủ định: + Nhận số lượng 1- nhiều * Hoạt động chơi: - Trò chơi: Nb: 2 ngôi nhà, các thẻ số bằng chấm tròn + Chơi góc: tranh	

			ảnh xung quanh lớp có số lượng 1 và nhiều, + Dạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa quân tử, cây hoa giấy, cây hoa hồng, cây lan chi... (1 chậu và 3 bông hoa màu đỏ, 1 màu vàng cho trẻ nhận biết) - TCM: Chìm và nổi, xây tháp, bóng to bóng nhỏ, tìm đúng màu	
3.Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ				
23	- Trẻ biết thực hiện được nhiệm vụ gồm 2-3 hành động. Ví dụ: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay !”.	- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh + Giờ ăn: Cho trẻ mời cô và các bạn ăn cơm. + Giờ ngủ: Lấy gối xếp ra và đi ngủ * Hoạt động chơi: + Giờ đón, trả trẻ - Cô trò chuyện với trẻ (Cho trẻ xem video) về chủ đề nước và mùa hè- bé lên mẫu giáo (VD: Khi ra nắng thì phải như thế nào?....) - Yêu cầu trẻ cất ba lô đi vào lớp, cất dép lên giá và chào cô đến lớp. - Dạo chơi ngoài trời: Quan sát cây hoa hồng, cây hoa giấy,... và hỏi trẻ: Chúng mình hãy nhổ cỏ và tưới nước cho cây hoa hồng	

24	- Trẻ trả lời 1 số câu hỏi đơn giản: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “... thế nào?”	- Nghe các câu hỏi: cái gì? Làm gì? để làm gì? ở đâu? như thế nào? - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Tại sao?”...	* Hoạt động chơi: + Giờ đón và trả trẻ - Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về ao hồ, sông, suối... và hỏi trẻ nhà con có gần ao, hồ không? Nếu bị ngã xuống ao hồ con sẽ làm như thế nào? Con cảm thấy như thế nào?	
25	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: <i>Trả lời được 1 số câu hỏi đơn giản về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.</i>	- Kể lại đoạn truyện được nghe nhiều lần, có gợi ý. - Lắng nghe người lớn đọc sách. - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh	* Hoạt động chơi-tập có chủ định: ` Dạy trẻ kể truyện: “Cóc gọi trời mưa” * Hoạt động chơi: - Góc NT: xem tranh ảnh, chuyện kể về mùa hè, nước, về lớp mẫu giáo, trong truyện tranh và kể chuyện theo tranh về các hiện tượng tự nhiên cho trẻ nghe trong giờ ôn buổi chiều.	
26	- Trẻ phát âm rõ tiếng.	- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn. - Đọc các đoạn thơ, bài thơ. ngắn có câu 3-4 tiếng	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Dạy trẻ đọc thơ: Mưa, bàn tay cô giáo, ngày tết thiếu nhi của bé + Đọc ca dao, đồng dao về mùa hè (tiếng trống, hạt mưa hạt móc, đi nắng)	
27	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo			
28	- Trẻ nói được câu đơn, câu có 5-7 tiếng, có các từ thông dụng chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm quen thuộc	- Sử dụng các từ chỉ đồ vật, con vật, đặc điểm, hành động quen thuộc trong giao tiếp.	* Hoạt động chơi: + Trò chuyện với trẻ trong giờ đón, trả trẻ về ao hồ, sông, suối... và hỏi trẻ nhà con có gần ao, hồ không? Nếu bị	

30	- Trẻ biết nói to, đủ nghe, lễ phép.	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn.	ngã xuống ao hồ con sẽ làm như thế nào? Con cảm thấy như thế nào? Dạy trẻ từ tiếng việt: Áo phông, mũ, ô, áo mưa (Đi trời nắng phải đội mũ...) * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh - Dạy trẻ xin phép cô giáo khi có nhu cầu đi vệ sinh, uống nước... biết mời cô mời các bạn khi ăn cơm.	
4. Lĩnh vực phát triển tình cảm, kỹ năng xã hội và thẩm mỹ				
33	- Trẻ biết biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh. Nói được 1 số từ tiếng việt trên cơ sở tiếng mẹ đẻ của trẻ	- Hoạt động giao lưu cảm xúc. + Giờ đón trẻ, trả trẻ + Chào bạn tớ đi về, ôm bạn khi đến lớp. - Chào ông bà, chào bố mẹ, ôm bố mẹ khi đến lớp. + Thực hành: Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với người khác bằng cử chỉ, lời nói.	
41	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Nghe hát, nghe nhạc với các giai điệu khác nhau về địa phương như: Ính lả ời, xòe hoa..., nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: Âm nhạc: + Dạy hát: Éch ộp, mùa hè đến + Nghe hát: Giọt mưa và em bé, em yêu cô giáo . + Trò chơi: Ai đoán đúng + Biểu diễn văn nghệ + Góc NT: Chơi với các dụng cụ âm nhạc: Phách tre, xắc xô, trống, mõ...	

			- Dạy trẻ nghe hát dân ca bài: Mưa rơi, bà còng.	
42	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (Cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc)...	- Vẽ các đường nét khác nhau, di màu, nặn, xé, vò, xếp hình. - Xem tranh.	- Hoạt động chơi - tập có chủ định: + Hoạt động với đồ vật: - Vẽ mưa - Nặn quả bóng - Tô màu hộp quà * Hoạt động chơi: - Góc NT: Xem tranh ảnh, chuyện kể về mùa hè, nước, về lớp mẫu giáo,	

II. CHUẨN BỊ

- Một số tranh ảnh về những nguồn nước, thời tiết, trường, lớp mẫu giáo
- Tranh ảnh có nội dung các bài thơ, truyện như: Mưa, Cóc gọi trời mưa, bàn tay cô giáo, ngày tết thiếu nhi của bé.
- Tranh ảnh về những nơi không an toàn, đồ chơi không an toàn
- Búp bê, dây, hạt vòng, khối gỗ, lá cây

III. MỞ CHỦ ĐỀ

- Cô chuẩn bị 1 -2 tranh có liên quan đến chủ đề “ Nước và mùa hè- bé lên mẫu giáo” gắn lên lớp học.
- Cô cho trẻ quan sát trò chuyện để trẻ nói lên những hiểu biết của mình về nước và các mùa trong năm, lớp mẫu giáo.
- Các con thấy hôm nay lớp mình có đẹp không?
- Bức tranh vẽ những gì?
- Muốn biết lớp mình có những gì mới? Cô và các con cùng đi khám phá chủ đề nhé.

HIỆU TRƯỞNG
(Duyệt)

TỔ TRƯỞNG
(Duyệt)

NGƯỜI XÂY DỰNG KẾ HOẠCH

Phạm Bích Nguyệt

Trần Thị Nguyệt Nga

Trần Thu Hạnh